

Số: 338 /2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 498/2023/TLST-VDS ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Võ Thanh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: 157A16, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh B

2. Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1984

Địa chỉ: 157A16, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc H kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, ông bà ly thân từ năm 2020 cho đến nay do đó, ông bà cùng có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Võ Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc H có 02 con chung tên Võ Ngọc Bảo P, sinh ngày 06/9/2003 (đã trưởng thành) và Võ Khánh H, sinh ngày 24/4/2007. Ông T bà H thỏa thuận ông Tùng là người trực tiếp nuôi cháu H1, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con (do ông T không yêu cầu).

[3] Về tài sản chung: Ông Võ Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc H tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Ông Võ Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc H đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Các vấn đề khác: không có.

Xét thấy: Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Võ Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Võ Thanh T trực tiếp nuôi cháu Võ Khánh H1, sinh ngày 24/4/2007. Bà Phạm Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con (do ông T không yêu cầu)

Bà H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hai bên đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông Võ Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc H tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Ông Võ Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc H đều khai không có.
- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Võ Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc H phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000867 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (ông T bà H đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND thị trấn Đức Phong
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Thuở